

THÔNG BÁO
Cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp cho
sản xuất vụ Hè thu năm 2022

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng vụ Hè thu năm 2022. Sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp cho sản xuất vụ Hè thu năm 2022 như sau:

1. Giống cho sản xuất đại trà

1.1. Giống lúa:

- Lúa lai gồm: Nhị ưu 838, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Phúc Thái 168, QL 301, TH 3-4, MHC2, CP134, 27P53, LP1601, GS55, HKT99, Việt lai 20, CT16, N.ưu 69, N.ưu 89.

- Lúa thuần bao gồm các giống: Hương chiêm, Thiên ưu 8, Đài thơm 8, VNR20, VNR88, Dự Hương 8, T10, Khang dân 18, Khang dân đột biến, TBR225, TBR89, TBR279, BC15, Bắc thơm 7 (kháng bạc lá), Bắc Hương 9, Hà Phát 3, DQ11, Hương Bình, QR1, Gia Lộc 516, ĐS1, HT1, J02, Ség cù, HD11, HDT10, Nếp 87, Nếp 97, Q5, Nếp A Sào, Nếp Hương.

1.2. Giống Ngô

Sử dụng 100% giống ngô lai, bao gồm các giống: CP3Q, CP333, CP111, CP311, CP511, CP512, AG59, SSC557, SSC586, NK4300, NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, DK6919s, DK9955s, LVN92, LVN99, LVN885, Ngô nếp MX4, MX6, MX10, HN68, HN88, HN92, TBM18.

1.3. Giống Đậu tương, Lạc:

- Giống Lạc: MD7, L12, L14.

- Giống Đậu tương: ĐT12, ĐT84, ĐT94, ĐT99.

1.4. Giống đậu: GQ2, Quế ưu.

* Lưu ý: Trên cơ sở bộ giống nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện sinh thái, địa hình, chất đất và trình độ thâm canh của nông dân để lựa chọn ra các giống (từ 4- 5 giống/loại

giống/huyện) phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu đưa vào các vùng, tiểu vùng sản xuất nhằm đạt năng suất, chất lượng cao.

(Có khung lịch định hướng thời vụ sản xuất kèm theo)

2. Giống mới đưa vào xây dựng mô hình

Bao gồm các giống mới đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống cây trồng Quốc gia nhưng chưa nằm trong cơ cấu giống cây trồng của tỉnh, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng mô hình trình diễn tại các vùng sinh thái, có theo dõi đánh giá tổng kết làm cơ sở cho việc xem xét bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng của tỉnh.

Các đơn vị khi phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố đưa giống mới vào xây dựng mô hình trình diễn, quảng bá, giới thiệu sản phẩm: Yêu cầu gửi văn bản kèm theo kế hoạch và toàn bộ hồ sơ liên quan của giống về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Yên Bái trước khi triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất xây dựng mô hình trình diễn tại các huyện, thị xã, thành phố, để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp cho sản xuất vụ Hè thu năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu gặp khó khăn, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thống nhất giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Đ/c Nguyễn Đức Điền - Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị liên quan trong ngành;
- Các đơn vị kinh doanh giống cây trồng;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Điền

KHUNG LỊCH ĐỊNH HƯỚNG THỜI VỤ SẢN XUẤT LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số **31** /TB-SNNPTNT ngày **25** tháng 5 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Yên Bái)

TT	VÙNG SẢN SUẤT	TRÀ LÚA	GIỐNG LÚA	TỶ LỆ (%)	THỜI ĐIỂM GIEO MẠ (ngày)	TUỔI MẠ (ngày)	THỜI ĐIỂM CÁY (ngày)	DỰ KIẾN THỜI ĐIỂM TRỞ BÔNG (ngày)
1	Huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu và các xã vùng cao huyện Văn Chấn, huyện Văn Yên	Trà 1 (Diện tích 1 vụ)	Căn cứ vào thông báo về cơ cấu giống cây trồng cho sản xuất vụ Hè thu năm 2022, các địa phương lựa chọn bộ giống cây trồng phù hợp gieo vào các trà lúa theo vùng sản xuất để lúa trở vào thời điểm an toàn	10	20/4-25/4	25-30	20/5-25/5	25/8-30/8
		Trà 2 (Diện tích 2 vụ)		60	15/5-15/6	20-25	10/6-30/6	20/8-5/9
		Trà 1 (Mùa sớm)		30	25/5-30/6	15-25	15/6-15/7	30/8-25/9
2	Cánh đồng Mường Lò	Trà 2 (Chính vụ)		85	12/5-30/5	12-15	27/5-15/6	15/8-25/8
		Trà 1 (Mùa sớm)		15	5/6-15/6	12-15	15/6-30/6	30/8-5/9
3	Các huyện Yên Bình, Lục Yên, Trấn Yên, Thành phố Yên Bái và các xã vùng thấp huyện Văn Yên, Văn Chấn	Trà 2 (Chính vụ)		35 - 40	1/6-15/6	8-15	7/6-25/6	20/8-30/8
		Trà 1 (Mùa sớm)	60 - 65	15/6-5/7	8-15	25/6-15/7	20/9-5/10	

Ghi chú: Các tiết trong vụ: Tiểu mãn: 21/5/2022; Lập thu: 7/8/2022; Xử thi: 23/8/2022; Sương giáng: 23/10/2022.